

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số:153/2020/HS-ST

Ngày: 23-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thanh Quyên
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 166/2020/HSST ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST – HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã A, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1958; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Bàn Thị N, sinh năm 1994; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Quàng Thị T – Sinh năm 1987(Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Minh Đ – Sinh năm 2001(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

1.Chị Hoàng Thị T – Sinh năm 1976(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Đức T - Sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Nông Văn N – Sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/7/2020, chị Quảng Thị T, sinh năm 1987, trú quán: Bản S, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 33P5-5571 mượn của anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2001, trú quán: Thôn T, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội đi từ công trường xây dựng ở Khu công nghiệp Quang Châu đến cửa hàng tạp hóa của chị Hoàng Thị T, sinh năm 1976, trú quán: thôn T, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mua thức ăn. Chị đỗ xe ở rìa đường, tắt máy nhưng vẫn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa điện rồi xuống xe đi vào cửa hàng mua thức ăn. Khi chị T đang mua thức ăn thì Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1986, trú quán: Thôn M, xã A, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đang đi bộ tìm phòng thuê trọ đi qua thấy xe mô tô của chị T vẫn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa điện, xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quay đi tới xe mô tô của chị T ngồi lên xe, mở khóa điện, đạp xe nổ máy rồi điều khiển xe bỏ chạy thì chị T hô trộm. Thấy chị T hô trộm, anh Hoàng Đức T, sinh năm 1999, trú quán: Thôn T, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và anh Nông Văn N, sinh năm 1999, trú quán: Thôn Đ, xã T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đang bán hàng ở cạnh cửa hàng nhà chị T cùng quần chúng nhân dân đuổi theo Q để bắt giữ. Q điều khiển xe mô tô trộm cắp bỏ chạy được khoảng 01 km thì bị ngã xe nên bị anh Tứ, anh N cùng quần chúng nhân dân bắt giữ rồi báo Công an xã Vân Trung đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q cùng vật chứng có liên quan gồm: 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 33P5-5571, 01 chứng minh nhân dân mang tên Q, 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone. Cùng ngày 12/7/2020, Công an xã Vân Trung đã bàn giao Q cùng toàn bộ vật chứng có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 14/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 33P5-5571.

Ngày 15/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên định giá và kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 33P5-5571 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 156/CT - VKS ngày 14/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Trọng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phân trách nhiệm dân sự, sau khi bị bắt quả tang, bị thu giữ xe thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản cho là chiếc xe Honda Dream cho bị hại, người liên quan. Ngoài ra, khi bị bắt quả tang bị cáo có bị thu giữ 02 chiếc điện thoại di động và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên bị cáo. Những tài sản này của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo đề nghị được xin lại.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, HĐXX công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho UBND xã A, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Do bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng Q: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trọng Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, qua công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 12/7/2020, tại cửa hàng tạp hóa ở thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, Nguyễn Trọng Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô Honda Dream BKS 33P5 - 5571 trị giá 12.000.000 đồng của chị Quàng Thị T, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mượn của anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2001, trú quán: Thôn T, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội thì bị bắt quả tang trên đường điều khiển xe bỏ chạy.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Q đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo lợi dụng bị hại không để ý, lén lút lấy xe mô tô Honda Dream với giá trị tài sản là 12.000.000 đồng. Do vậy, quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị bệnh parano mạn tính, đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Quàng Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trọng Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo nhưng không dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a, b Khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại bị cáo.

[11] Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí HSST cho bị cáo vì thuộc đối tượng hộ nghèo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng Q** 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quy cho UBND xã A, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng Q: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trọng Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên

